

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 20/9/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Mậu.

Bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lô Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: **Nguyễn Hoàng K**; Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1971, tại: Xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hoàng B (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; Vợ là Loan Thị L, bị cáo có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/9/1989 bị Tòa án nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại ở nơi cư trú (Có mặt).

2. Người bị hại:

- Anh Lý Văn T (sinh năm 1983); Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

- Chị Phạm Thị N (sinh năm 1980); Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Lý Văn T:

Ông Phạm Thành Dũng, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh (*Có mặt*).

4. Người tham gia tố tụng khác:

-Những người làm chứng: Hà Văn S, Loan Văn Đ, Hoàng Minh C, Hoàng Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 25/02/2018 tại chợ xã L, huyện B, trong khi đang ăn sáng, Nguyễn Hoàng K thấy anh Lý Văn T (sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã L) ngồi ở bàn bên cạnh nói bằng tiếng dân tộc Tày, theo K hiểu anh T đã nói “*K ngu, đi đánh bạc bị người ta lừa*”. Do bức tức câu nói của anh T nên vào khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày, K đến nhà anh T để hỏi sự việc. Đến nơi, K lấy trong giỏ xe đạp của K đựng cạnh nhà anh T từ tối hôm trước một chiếc đục (dài 24,3cm, cán bằng gỗ, lưỡi đục bằng sắt dài 10,3cm, lưỡi đục sắc, bằng, bản rộng 0,8cm) vào nhà anh T. K gọi “*T ơi*” thì chị Phạm Thị N (sinh năm 1980 là vợ anh T) cho biết anh T đang ngủ, K đến phòng ngủ của anh T thấy anh T đang nằm đắp chăn lông ngừ trên giường. K đến sát mép giường rồi cầm chiếc đục đâm vào ngực phải của anh T làm anh T giật mình tỉnh dậy đứng trên giường, K tiếp tục khua chiếc đục về phía anh T nhưng không trúng. Khi đó chị N đang bế con thấy K đâm anh T thì hét lên rồi định chạy ra ngoài để gọi người đến cứu giúp. Khi chị N đang mở cửa lách thì K dùng chiếc đục gây thương tích cho chị N ở vùng vai trái. Sau đó K bỏ chạy ra ngoài sân thì bị anh T đuổi kịp dùng chậu nhựa chụp đầy K ngã, rồi có một số người dân đến hỗ trợ anh T không chế, tước chiếc đục trên tay của K. Anh T, chị N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với K.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 19/4/2018 của Trung tâm y tế huyện B và biên bản làm việc với Trung tâm y tế huyện B ngày 25/5/2018 thể hiện anh Lý Văn T có các thương tích như sau: Cạnh mũi ức phải có 01 vết thương dài khoảng 0,6cm, sâu khoảng 0,5cm, bờ mép sắc gọn; xung quanh vết thương này có 03 vết xước da. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 216 ngày 17/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh đối với anh T kết luận: 01 vết thương phần mềm cạnh mũi ức bên phải, 03 vết xước da vùng ngực đều do vật sắc gây nên, tỷ lệ tổn thương cơ thể 4%.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 19/4/2018 của Trung tâm y tế huyện B và biên bản làm việc với Trung tâm y tế huyện B ngày 25/5/2018 thể hiện chị Phạm Thị N có 01 vết thương dài khoảng 1,5cm, sâu khoảng 01cm ở vùng lưng trái, bờ mép sắc gọn. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 217 ngày 17/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh đối với chị N kết luận: Vết thương phần mềm vùng lưng trái có hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, do vật sắc gây nên, tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSBL ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, đã truy tố Nguyễn Hoàng K về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo

điểm a, i, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm a, i, khoản 1, Điều 134; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm k, khoản 1, Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K từ 06 - 08 tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo đi thi hành án. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 46; điểm a, khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm a, khoản 2 và điểm b, khoản 3, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đục mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; trả lại 01 chiếc chăn lông, 01 áo khoác cho anh Lý Văn T; trả lại 01 chiếc áo phông, 01 chiếc áo len và 01 chiếc áo nỉ cho chị Phạm Thị N. Về bồi thường dân sự: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 46 BLHS; Điều 584, 585, 590 BLDS buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K bồi thường cho anh T 9.700.000đ; bồi thường cho chị N 4.799.000đ; được trừ đi số tiền 3.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B (bồi thường cho anh T 2.000.000đ, cho chị N 1.000.000đ). Bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn thiếu. Tạm giữ số tiền 3.000.000đ để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Việc truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng K về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội; Đề nghị áp dụng điểm k, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự để tuyên bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa. Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại là có căn cứ nên đề nghị xem xét chấp nhận.

Ý kiến của những người bị hại: Anh Lý Văn T và chị Phạm Thị N đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hoàng K khai: Do bức tức câu nói của anh T nên vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/02/2018, K đến nhà anh T để hỏi sự việc. Đến nơi, K lấy trong giỏ xe đạp của K dựng cạnh nhà anh T từ tối hôm trước một chiếc đục, cán gỗ, lưỡi bằng sắt vào nhà anh T. K gọi anh T, thì chị Phạm Thị N cho biết anh T đang ngủ, K đến phòng ngủ của anh T thấy anh T đang nằm đắp chăn lông ngủ trên giường. K đến sát mép giường rồi cầm chiếc đục chĩa vào ngực phải của anh T, khi K hét lên làm anh T giật mình tỉnh, vùng dậy thì bị chiếc đục đâm vào ngực, khi anh T đứng lên K tiếp tục khua chiếc đục về phía anh T nhưng không trúng. Khi đó chị N đang bế con thấy K đâm anh T thì hét lên rồi định chạy ra ngoài để gọi người đến cứu giúp. Khi chị N đang mở cửa lách thì K ném chiếc đục gây thương tích cho chị N ở vùng vai trái.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận thương tích của anh T, chị N do bị cáo gây ra, và khai nhận đã dùng chiếc đục để đâm anh T, chị N.

Những người bị hại anh Lý Văn T, chị Phạm Thị N có lời khai cơ bản phù hợp với nhau và có nội dung: khoảng 09 giờ 15 phút ngày 25/02/2018 chị N thấy K đến nhà hỏi anh T, chị N có nói anh T đang ngủ, khi anh T thấy ngực

phải bị đau tinh dậy nhìn thấy K đang cầm chiếc đục tiếp tục đâm anh, nhưng anh tránh được và bảo chị N gọi người đến cứu; Khi đó chị N đang bế con thấy K đâm anh T thì hét lên rồi định chạy ra ngoài để gọi người đến cứu giúp. Khi chị N đang mở cửa lách thì K dùng chiếc đục đâm vào vùng vai trái của chị N gây thương tích. Sau đó K bỏ chạy ra ngoài sân thì bị anh T đuổi kịp dùng chậu nhựa chụp đầy K ngã, rồi có một số người dân đến hỗ trợ anh T không chế, tước chiếc đục trên tay của K. Anh T, chị N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với K.

Những người làm chứng là anh Loan Văn Đ, anh Hà Văn S là những người khi thấy sự việc đã vào giúp anh T bắt giữ K, tước chiếc đục trên tay K và đưa người bị hại đi cấp cứu; Anh Đ, anh S đều có lời khai cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người bị hại.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 216 ngày 17/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh đối với anh T kết luận: 01 vết thương phần mềm cạnh mũi ức bên phải, 03 vết xước da vùng ngực đều do vật sắc gây nên, tỷ lệ tổn thương cơ thể 4%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 217 ngày 17/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh đối với chị N kết luận: Vết thương phần mềm vùng lưng trái có hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, do vật sắc gây nên, tỷ lệ tổn thương cơ thể 1%.

[2] Với sự phân tích và đánh giá nêu trên đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09^h15' ngày 25/02/2018, tại nhà anh Lý Văn T và chị Phạm Thị N ở thôn L, xã L, huyện B, Nguyễn Hoàng K cho rằng bị anh T nói xấu nên đã dùng chiếc đục bằng sắt đâm anh T gây tổn thương cơ thể 4%, ngay sau đó dùng chiếc đục đâm gây thương tích cho chị N với tổn thương cơ thể 1%.

[3] Mặc dù giữa bị cáo và những người bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng bị cáo Nguyễn Hoàng K đã có hành vi dùng chiếc đục đâm anh T, chị N, hậu quả làm anh T tổn hại 04% sức khỏe, chị N tổn hại 01% sức khỏe. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại Điểm a, i, Khoản 1, Điều 134 -Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân: Ngày 28/9/1989 bị cáo K bị Tòa án nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt 06 tháng tù giam về tội "*Cố ý gây thương tích*"; Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân; Hơn nữa khi bị cáo tấn công đâm anh T, lúc đó anh T đang ngủ, không có khả năng tự vệ, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 52- Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Khi quyết định hình phạt cũng xem xét: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp bồi thường 3.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường; Mặc dù số tiền bồi thường không nhiều, nhưng xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo (Vợ bị tàn tật); Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s, Khoản 1, Điều 51- Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điểm a, i, Khoản 1, Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội có căn cứ pháp luật.

[5] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng qua đánh giá các hành vi, quyết định tố tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra, truy tố đã đảm bảo đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

-Người bị hại anh Lý Văn T yêu cầu bồi thường 30.000.000đ, gồm các khoản: Tiền mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc trong thời gian điều trị 3.600.000đ; Tiền ăn của bản thân và người chăm sóc trong thời gian điều trị 1.350.000đ; Tiền đi khám, kiểm tra vết thương tại bệnh viện Bãi Cháy 2.100.000đ (tiền thuê taxi 1.500.000đ, tiền khám 300.000đ, tiền tư vấn khám 300.000đ); Tiền mất khả năng lao động mất thu nhập trong 2,5 tháng kể từ khi ra viện 15.000.000đ; Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện 3.000.000đ; Tiền tổn thất về tinh thần 5.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh T các khoản: Tiền thu nhập bị mất của anh T và người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe; chấp nhận một phần tiền đi khám tại Bệnh viện Bãi Cháy gồm tiền xe đi lại 300.000đ và tiền khám 300.000đ; tiền tổn thất về tinh thần 2.500.000đ.

- Chị Phạm Thị N đề nghị bồi thường tổng cộng 20.000.000đ, gồm: Tiền mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc trong thời gian điều trị 1.600.000đ; Tiền ăn của bản thân và người chăm sóc trong thời gian điều trị 600.000đ; Tiền tiêm uốn ván 150.000đ, tiền viện phí 155.000đ; Tiền đi khám, kiểm tra vết thương tại bệnh viện Tiên Yên 994.000đ (tiền thuê taxi 800.000đ, tiền khám 194.000đ); Tiền mất khả năng lao động mất thu nhập trong 2 tháng kể từ khi ra viện 12.000.000đ; Tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện 1.500.000đ; Tiền tổn thất về tinh thần 3.000.000đ. Bị cáo K chấp nhận bồi thường các khoản: Toàn bộ tiền thu nhập bị mất của chị N và người chăm sóc; chấp nhận một phần tiền đi khám tại Trung tâm y tế huyện Tiên Yên gồm tiền xe đi lại 200.000đ và tiền khám 194.000đ, tổng cộng là 394.000đ; tiền bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000đ; tiền tổn thất về tinh thần 1.500.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với các khoản tiền bị cáo đồng ý bồi thường thì cần chấp nhận; các khoản tiền giữa bị cáo và người bị hại chưa thống nhất thì cần xem xét theo quy định của pháp luật; Còn đối với khoản tiền ăn của anh T, chị N và người chăm sóc tại bệnh viện là không có căn cứ chấp nhận, bởi chi phí đã nằm trong số tiền bồi thường mất thu nhập khi nằm viện và không chấp nhận tiền xe taxi do thương tích của những người bị hại đều là những thương tích nhẹ nên khi đi khám lại không nhất thiết phải thuê xe mà có thể đi bằng xe khách.

Do vậy cần buộc bị cáo bồi thường cho anh T các khoản tiền sau: Thu nhập bị mất (của anh T, người chăm sóc) $09 \text{ ngày} \times 2 \text{ người} \times 200.000\text{đ}/\text{người/ngày} = 3.600.000\text{đ}$; Bồi dưỡng sức khỏe 3.000.000đ; Tiền đi bệnh viện Bãi Cháy (chấp nhận theo vé xe ô tô khách, không chấp nhận tiền thuê taxi) $300.000\text{đ} + \text{tiền khám } 300.000\text{đ} = 600.000\text{đ}$; Tổn thất tinh thần (02 tháng

lương cơ sở) 02 tháng x 1.390.000đ/tháng = 2.780.000đ; Tiền mất thu nhập sau khi ra viện (chỉ chấp nhận 01 tháng và theo mức thu nhập trung bình ở địa phương) 30 ngày x 120.000đ/ngày = 3.600.000đ; Tổng số tiền là 13.580.000đ.

Buộc bị cáo bồi thường cho chị N các khoản tiền sau: Thu nhập bị mất (của chị N, người chăm sóc) 04 ngày x 2 người x 200.000đ/người/ngày = 1.600.000đ; Bồi dưỡng sức khỏe 1.000.000đ; Tiền đi bệnh viện Tiên Yên 200.000đ; Tiền khám 194.000đ; Tiền tiêm uốn ván 150.000đ; Tiền viện phí 155.000đ; Tồn thất tinh thần (01 tháng lương cơ sở) 1.390.000đ; Tiền mất thu nhập sau khi ra viện (chỉ chấp nhận 10 ngày theo mức thu nhập trung bình ở địa phương) 10 ngày x 120.000đ/ngày = 1.200.000đ; Tổng số tiền là 5.889.000đ.

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh T, chị N là 19.469.000đ; Bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ (Anh T 2.000.000đ, chị N 1.000.000đ), số tiền còn phải bồi thường tiếp là 16.469.000đ.

[7] Tại phiên tòa bị cáo K còn khai tối ngày 24/02/2018 bị cáo có tham gia đánh bạc với khoảng 5 đến 6 người tại phòng khách nhà anh T, chị N (Trong đó có Ngô Quốc H là con rể bị cáo, những người còn lại bị cáo không biết). Thời gian chơi từ khoảng 21^h ngày 24/02/2018 đến khoảng 5^h ngày 25/02/2018; Hình thức đánh bằng bài lá (đánh liêng); Mỗi ván liêng phải bỏ ra 20.000đ (theo mọi người chơi quy định) để vào một chỗ cho chủ nhà. Bị cáo tham gia chơi và bị thua mất khoảng 8.000.000đ. Anh Lý Văn T khai: Anh không biết mọi người đánh bài lúc nào, khi ngủ dậy thì anh thấy mọi người đánh bạc tại phòng khách nhà anh và anh cũng tham gia chơi và bị thua mất khoảng 70.000đ-80.000đ, sau đó anh lại đi ngủ tiếp (Quá trình điều tra anh T khai là anh tham gia đánh bạc lãi khoảng 300.000đ). Còn chị Phạm Thị N khai: Nhà chị bán hàng tạp hóa và kinh doanh bàn Bi-a, khi mọi người đến hỏi vào nhà chị đánh bạc, do ngày Tết nên chị đã đồng ý cho mọi người vào nhà đánh bạc, còn về số tiền 20.000đ mà những người chơi để riêng ra thì chị cũng không nhận; Chị N, anh T còn khai những người tham gia đánh bạc đều là hàng xóm của gia đình anh chị, nhưng anh chị không khai rõ họ, tên của những người đó. Với những lời khai của bị cáo, người bị hại Lý Văn T và chị Phạm Thị N nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo, anh T, chị N và một số người liên quan; Cần đề nghị cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiến hành điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ, để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ : 01 chiếc đục, 01 chiếc áo khoác, 01 chiếc chăn lông, 01 chiếc áo nỉ, 01 chiếc áo len, 01 chiếc áo phông ; Xét thấy những chiếc áo và chăn lông là của vợ chồng anh T, chị N nên trả lại ; Còn đối với chiếc đục là hung khí gây án của bị cáo, xét thấy cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng K phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

-Căn cứ vào: Điều a, i, Khoản 1, Điều 134; Điều b, s, khoản 1, Điều 51; Điều k, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng K **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

-Căn cứ: Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng K phải bồi thường cho anh Lý Văn T số tiền 13.580.000đ (*Mười ba triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng*). Bồi thường cho chị Phạm Thị N số tiền 5.889.000đ (*Năm triệu, tám trăm tám mươi chín ngàn đồng*). Bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ (Theo biên lai thu tiền số 0007335 ngày 13/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B); Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền cho anh Lý Văn T số tiền là: 11.580.000đ (*Mười một triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng*); Bồi thường tiếp cho chị Phạm Thị N là: 4.889.000đ (*Bốn triệu, tám trăm tám mươi chín ngàn đồng*)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thi hành án không thực hiện trách nhiệm bồi thường, thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468-Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

-Căn cứ vào: Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (*Một*) chiếc đục dài 24,3cm, cán đục bằng gỗ dài 14cm, phần đục bằng sắt dài 10,3cm, hình dẹp có 4 cạnh, lưỡi đục sắc, bằng, bản rộng 0,8cm.

Trả lại cho anh Lý Văn T và chị Phạm Thị N: 01 (*Một*) chăn lông; 01 (*Một*) áo khoác nam; 01 (*Một*) áo khoác nữ; 01 (*Một*) áo len; 01 (*Một*) áo phông

(Toàn bộ vật chứng và tình trạng vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/8/2018 tại: Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Ninh).

-Căn cứ vào: Điều a, c Khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án* của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Hoàng K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 823.000đ (*Tám trăm, hai mươi ba ngàn ngàn đồng*) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; Báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9-Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30-Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện B;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hồng Thái